

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP sửa  
đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành  
chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát  
thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
6677/TTr-STNMT-VP ngày 19 tháng 10 năm 2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 10 thủ tục hành chính gồm 06 thủ tục hành chính mới, 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho các thủ tục có thứ tự II.1, II.2, II.3 và II.4 tại Danh mục thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- TTUB: CT, PCT/KT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (KSTT/L) 08 .



**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số **3813** /QĐ-UBND ngày **08** tháng **11** năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

**A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

**A1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực biển và hải đảo</b>						
01	Công nhận khu vực biển	- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc. - Thời hạn thẩm định: Mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Thời gian lấy ý kiến: Mười lăm (15) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến). - Thời gian kiểm tra thực địa: Mười (10) ngày làm việc. (Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Không	- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển; - Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	1. Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện như sau: Tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Sở Tài nguyên và Môi trường. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. 2. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình và giải quyết hồ sơ:</li> <li>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc.</li> <li>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc.</li> </ul>				- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.
--	--	---	--	--	--	---

## A2. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực biển và hải đảo</b>						
1	Công nhận khu vực biển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thẩm định: Mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Thời gian lấy ý kiến: Mười lăm (15) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến).</li> <li>- Thời gian kiểm tra thực địa: Mười (10) ngày làm việc.</li> <li>(Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ)</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Cần Giờ	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện như sau: Cá nhân Việt Nam đề nghị công nhận khu vực biển để nuôi trồng thủy sản nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Cần Giờ</li> <li>2. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình và giải quyết hồ sơ:</li> <li>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc.</li> <li>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc.</li> </ul>			đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ.
2	Giao khu vực biển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thẩm định: Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Thời gian lấy ý kiến: Mười lăm (15) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến).</li> <li>- Thời gian kiểm tra thực địa: Mười (10) ngày làm việc. (Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ)</li> <li>- Trình và giải quyết hồ sơ:</li> <li>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc.</li> <li>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc.</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Cần Giờ	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện như sau: Cá nhân Việt Nam đề nghị giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Cần Giờ</li> <li>2. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ.</li> </ul>

3	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thẩm định: Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Thời gian lấy ý kiến: Mười lăm (15) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến).</li> <li>- Thời gian kiểm tra thực địa: Mười (10) ngày làm việc. (Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ)</li> <li>- Trình và giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc.</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Cần Giờ	Không	<p>Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>	<p>1. Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện như sau: Cá nhân đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Cần Giờ</p> <p>2. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ.</p>
4	Trả lại khu vực biển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thẩm định: Hai mươi (20) ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc mười lăm (15) ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Cần Giờ	Không	<p>Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm</li> </ul>	<p>1. Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện như sau: Cá nhân đề nghị trả lại khu vực biển nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Cần Giờ</p> <p>2. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:</p>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian lấy ý kiến: Mười lăm (15) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến).</li> <li>- Thời gian kiểm tra thực địa: Mười (10) ngày làm việc. (Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ)</li> <li>- Trình và giải quyết hồ sơ: + Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc. + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc.</li> </ul>			<p>2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ.</li> </ul>
5	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thẩm định: Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Thời gian lấy ý kiến: Mười lăm (15) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến).</li> <li>- Thời gian kiểm tra thực địa: Mười (10) ngày làm việc. (Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ)</li> </ul>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Cần Giờ	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực</li> </ul>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện như sau: Cá nhân sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Cần Giờ</li> <li>2. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện:</li> </ol>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình và giải quyết hồ sơ:</li> <li>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc.</li> <li>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc.</li> </ul>			biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cần Giờ.
--	--	---	--	--	---	---

**B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Lĩnh vực biển và hải đảo</b>						
01	Giao khu vực biển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thẩm định: Bốn mươi lăm (45) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Thời gian lấy ý kiến: Mười lăm (15) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến).</li> <li>- Thời gian kiểm tra thực địa: Mười (10) ngày làm việc. (Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ)</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện như sau: Tổ chức, cá nhân đề nghị giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.</li> <li>2. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết</li> </ul>



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình và giải quyết hồ sơ:</li> <li>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc.</li> <li>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc.</li> </ul>			nguyên và Môi trường.	<ul style="list-style-type: none"> <li>định: Ủy ban nhân dân Thành phố</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường</li> </ul>
02	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</li> <li>- Thời hạn thẩm định: Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</li> <li>Thời gian lấy ý kiến: Mười lăm (15) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến).</li> <li>- Thời gian kiểm tra thực địa: Mười (10) ngày làm việc. (Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ)</li> <li>- Trình và giải quyết hồ sơ:</li> <li>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc.</li> <li>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc.</li> </ul>	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</li> <li>- Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện như sau: Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP</li> <li>2. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố</li> <li>- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.</li> </ul>

		- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc.				
03	Trả lại khu vực biển	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thẩm định: Hai mươi (20) ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc mười lăm (15) ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian lấy ý kiến: Mười lăm (15) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến).</p> <p>- Thời gian kiểm tra thực địa: Mười (10) ngày làm việc. (Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ)</p> <p>- Trình và giải quyết hồ sơ:  + Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc.  + Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không	<p>Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>1. Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện như sau:  Tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố  - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường</p>

		-Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc.				
4	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Ba (03) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thẩm định: Ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Thời gian lấy ý kiến: Mười lăm (15) ngày làm việc (kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến).</p> <p>- Thời gian kiểm tra thực địa: Mười (10) ngày làm việc. (Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ)</p> <p>- Trình và giải quyết hồ sơ:</p> <p>+ Thời hạn trình hồ sơ: không quá ba (03) ngày làm việc.</p> <p>+ Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: không quá năm (05) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: không quá hai (02) ngày làm việc.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường.	Không	<p>- Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;</p> <p>- Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>1. Điều chỉnh bước 1 Trình tự thực hiện như sau: Tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính Sở Tài nguyên và Môi trường. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ theo Mẫu số 10 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.</p> <p>2. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường</p>

**C. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>Lĩnh vực biển, đảo</b>			
1	T-HCM-273047-TT	Thủ tục giao khu vực biển	Bãi bỏ do được thay thế bằng các thủ tục ban hành kèm theo Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	T-HCM-273048-TT	Thủ tục gia hạn quyết định giao khu vực biển	
3	T-HCM-273049-TT	Thủ tục sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển	
4	T-HCM-273050-TT	Thủ tục trả lại khu vực biển	